

Số: /KH-UBND

Hung Yên, ngày tháng năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động tại các doanh nghiệp**  
**trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026**

Thực hiện Bộ luật Lao động năm 2019; Luật An toàn, vệ sinh lao động; Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành; nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lao động, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người sử dụng lao động, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Đánh giá tình hình chấp hành pháp luật lao động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, vi phạm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật để hướng dẫn, chấn chỉnh, xử lý theo quy định.

b) Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người sử dụng lao động và người lao động; góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và tạo môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh lành mạnh.

c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lao động; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện pháp luật; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

d) Thông qua hoạt động kiểm tra, đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật lao động; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động.

**2. Yêu cầu**

a) Việc kiểm tra được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời và hiệu quả.

b) Không chồng chéo, trùng lặp với hoạt động thanh tra, kiểm toán và hoạt động kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền khác; không làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp.

c) Việc lựa chọn đối tượng kiểm tra bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp yêu cầu quản lý nhà nước; được thực hiện trên cơ sở đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật, mức độ rủi ro, kết quả theo dõi tình hình chấp hành pháp luật, thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và các dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước.

d) Kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động kiểm tra với tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đúng quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác cơ sở dữ liệu, hồ sơ điện tử phục vụ hoạt động kiểm tra; từng bước đổi mới phương thức kiểm tra theo hướng hiện đại, hiệu quả, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA**

### **1. Phạm vi kiểm tra**

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo quy định từ ngày 01/01/2025 đến thời điểm công bố Quyết định kiểm tra.

### **2. Đối tượng kiểm tra**

Đối tượng kiểm tra gồm 84 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (*có Danh sách kèm theo*).

Các doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm tra được lựa chọn trên cơ sở yêu cầu quản lý nhà nước, kết quả theo dõi tình hình chấp hành pháp luật lao động và tiêu chí đánh giá mức độ rủi ro, trong đó ưu tiên các doanh nghiệp có một hoặc một số đặc điểm sau:

- Doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, doanh nghiệp sử dụng lao động là người nước ngoài hoặc hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề có nguy cơ cao về mất an toàn, vệ sinh lao động.

- Doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật lao động hoặc có nguy cơ phát sinh tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể.

- Doanh nghiệp đã đề xảy ra tai nạn lao động, có đơn thư, phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc chấp hành pháp luật lao động hoặc cần kiểm tra để phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước.

Việc lựa chọn đối tượng kiểm tra phải bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, tránh chồng chéo, trùng lặp với hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

### **3. Nguyên tắc kiểm tra**

a) Tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định.

b) Bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời; không gây phiền hà, sách nhiễu hoặc làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp.

c) Không chồng chéo, trùng lặp với hoạt động thanh tra, kiểm toán và hoạt động kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền khác; tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

d) Kết hợp giữa kiểm tra với hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật; chú trọng phòng ngừa vi phạm, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người sử dụng lao động và người lao động.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động kiểm tra; thực hiện kiểm tra theo hướng hiện đại, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số.

#### **4. Nội dung kiểm tra**

Căn cứ chức năng quản lý nhà nước và tình hình thực tế, việc kiểm tra tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Việc giao kết, thực hiện, sửa đổi, chấm dứt hợp đồng lao động; đối thoại tại nơi làm việc; thương lượng tập thể; thỏa ước lao động tập thể; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; tiền lương, tiền thưởng và các chế độ đối với người lao động.

b) Việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng lao động; thực hiện các quy định đối với lao động nữ, lao động chưa thành niên, lao động cao tuổi và các đối tượng lao động đặc thù khác theo quy định của pháp luật.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; việc chấp hành các quy định về giấy phép lao động và các điều kiện sử dụng lao động nước ngoài theo quy định của pháp luật.

d) Việc thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động; phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và các chế độ, chính sách có liên quan.

đ) Việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các nội dung khác có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo phạm vi quản lý nhà nước.

e) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý nhà nước về lao động và quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phương thức tổ chức kiểm tra**

a) Việc kiểm tra được thực hiện theo quy định của Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Các cuộc kiểm tra được tổ chức trên cơ sở Kế hoạch này và thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; việc lựa chọn đối tượng kiểm tra bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và tiêu chí đánh giá mức độ rủi ro trong việc chấp hành pháp luật lao động.

c) Việc tổ chức kiểm tra phải phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước; không chồng chéo, trùng lặp với hoạt động thanh tra, kiểm toán và hoạt động kiểm tra

của cơ quan có thẩm quyền khác; không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường của doanh nghiệp.

d) Trong quá trình kiểm tra, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, hồ sơ và tài liệu theo quy định của pháp luật để phục vụ hoạt động kiểm tra; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả kiểm tra.

đ) Kết thúc cuộc kiểm tra, Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả với người có thẩm quyền kiểm tra; kiến nghị xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị sau kiểm tra theo quy định của pháp luật.

## **2. Thời gian thực hiện**

Kế hoạch được triển khai thực hiện trong năm 2026 (*Lịch kiểm tra cụ thể do Sở Nội vụ xây dựng và thông báo đến thành viên Đoàn kiểm tra, doanh nghiệp được kiểm tra theo quy định*).

Thời hạn thực hiện mỗi cuộc kiểm tra không quá 10 ngày, kể từ ngày công bố quyết định kiểm tra; trường hợp vụ việc có tính chất phức tạp thì được gia hạn một lần nhưng không quá 05 ngày theo quy định của pháp luật.

## **3. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Sở Nội vụ theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

## **4. Tổ chức thực hiện**

### **a. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện phục vụ hoạt động kiểm tra.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra theo quy định. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm được phát hiện qua kiểm tra theo thẩm quyền.

c) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, yêu cầu sau kiểm tra; tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

d) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách khi cần thiết.

### **b. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường**

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc cung cấp thông tin, dữ liệu, tài liệu phục vụ hoạt động kiểm tra; cử công chức tham gia Đoàn kiểm tra khi có yêu cầu.

- Phối hợp xử lý hoặc kiến nghị xử lý các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phát hiện qua kiểm tra; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị, yêu cầu sau kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp hướng dẫn doanh nghiệp khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động theo chức năng, nhiệm vụ nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người sử dụng lao động và người lao động.

***c. Các Doanh nghiệp được kiểm tra***

Doanh nghiệp có trách nhiệm chấp hành quyết định kiểm tra; phối hợp với Đoàn kiểm tra; cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực hồ sơ, tài liệu, thông tin và giải trình các nội dung có liên quan theo yêu cầu; thực hiện đầy đủ các kiến nghị, yêu cầu và quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**5. Chế độ thông tin, báo cáo**

Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, giải quyết hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Hòa**